TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T - TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 152/2019/QĐST-HNGĐ	

T, ngày 14 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 190/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Trần Thị L, sinh năm 1990
- Anh Nguyễn Văn K; sinh năm 1990

Cùng địa chỉ: Thôn 1, xã H, huyện T, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Văn K có thời gian tìm hiểu nhau 06 năm rồi tự nguyện kết hôn ngày ngày 26 tháng 11 năm 2015, đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện T, thành phố Hà Nội.

Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng chung sống không hòa hợp. Chị L, anh K sống ly thân từ tháng 02 năm 2019 đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng đến mức trầm trọng . Mục đích hôn nhân không đạt được. Chị L, anh K xác định tình cảm vợ chồng không còn yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn của anh, chị là có căn cứ cần được chấp nhận theo Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] *Về con chung:* Chị L, anh K xác nhận có 01 con chung là Nguyễn Đình Xuân M, sinh ngày 25 tháng 10 năm 2016. Ly hôn, anh chị thỏa thuận chị Trần Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đình Xuân M. Anh Nguyễn Văn K mỗi tháng cấp dưỡng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) nuôi con chung kể từ ngày 01/9/2019 cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi.

Xét thỏa thuận của anh, chị là phù hợp với hoàn cảnh thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật theo Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, nên được ghi nhận.

[3] Về tài sản, công nợ chung của vợ chồng: Không có.

[4] Về lệ phí*:* Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Văn K mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, anh Nguyễn Văn K phải chịu 150.000 đồng lệ phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị L và anh Nguyễn Văn K.

- Về con chung: Giao cho chị Trần Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đình Xuân M, sinh ngày 25 tháng 10 năm 2016. Anh Nguyễn Văn K mỗi tháng cấp dưỡng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) nuôi con chung kể từ ngày 01/9/2019 cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi. Anh K có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ chung của vợ chồng: Không có.

2. Về lệ phí Toà án: Chị Trần Thị L tự nguyện chịu toàn bộ số tiền 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 150.000 đồng chị L đã nộp theo Biên lai thu tiền số AB/2014/06810 ngày 16/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, thành phố Hà Nội.

Anh Nguyễn Văn K tự nguyện chịu toàn bộ số tiền 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 150.000 đồng anh K đã nộp theo Biên lai thu tiền số AB/2014/06811 ngày 16/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, thành phố Hà Nội. Ngoài ra anh K còn phải chịu 150.000 đồng lệ phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện T;
- Uỷ ban nhân dân xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Ngọc Yên